

Phụ lục I-2009
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2009
(Kèm theo Công văn số 4335 /UBND-KTTH ngày 30 / 7 /2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)
(Số liệu báo cáo đến ngày 31/3/2020)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền KTNN kiến nghị	Số đã thực hiện	Số còn lại tiếp tục thực hiện	So sánh TH/KN (%)	Ghi chú - Nguyên nhân chưa thực hiện
TỔNG CỘNG:			194,678,287,726	185,927,405,926	8,750,881,800	96%	
A	Tăng thu khác ngân sách		13,218,070,649	10,195,254,694	3,022,815,955	77%	
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản kinh phí chi sai chế độ		4,433,530,779	1,410,714,824	3,022,815,955	32%	
1	Khối tỉnh		4,369,878,183	1,347,062,228	3,022,815,955	31%	
-	BQL DA HT thuộc BQL khu KTM Chu Lai		4,330,812,503	1,307,996,548	3,022,815,955	30%	Đã kiến nghị BTC, KTNN tại Công văn số 37/UBND-KTTH ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh (KTNN yêu cầu tiếp tục thực hiện_CV 565/KVIII-TH ngày 28/12/2018)
-	Sở NN&PTNT		13,935,000	13,935,000	0	100%	
-	Sở GTVT	VP Sở	10,858,500	10,858,500	0	100%	
-	Cục thuế	Xí nghiệp xây dựng Tiên Phước. KTNN kiến nghị điều chỉnh thành Cty CP Tư vấn và Xây dựng Văn Nhân (CV 313/KV III-TH ngày 24/8/2016)	14,272,180	14,272,180	0	100%	
2	Khối huyện		63,652,596	63,652,596	0	100%	
-	Huyện Tây Giang	BQL dự án ĐTXD Tây Giang	19,790,596	19,790,596	0	100%	
-	Huyện Phước Sơn	BQL dự án ĐTXD Phước Sơn	19,412,000	19,412,000	0	100%	
-	Huyện Quế Sơn		24,450,000	24,450,000	0	100%	
II	Nộp NSNN khác		8,784,539,870	8,784,539,870	0	100%	
1	Khối tỉnh		8,304,497,465	8,304,497,465	0	100%	
-	Sở KHĐT	Truy thu phí thẩm định	168,351,668	168,351,668	0	100%	
-		Tiền thanh lý TS nhà số 84 PCT	3,428,900,000	3,428,900,000	0	100%	
-	Sở GTVT		31,215,208	31,215,208	0	100%	
-	Sở NN&PTNT	Trung tâm giống nộp trả NS	336,777,300	336,777,300	0	100%	
-	Sở NN&PTNT	BQL NN&PTNT	595,833,314	595,833,314	0	100%	
-	Cty TNHH MTV Kỳ Hà Chu Lai		682,655,600	682,655,600	0	100%	
-	STC	Phí tồn ngân KBNN	3,060,764,375	3,060,764,375	0	100%	
2	Khối huyện		480,042,405	480,042,405	0	100%	
-	Thành phố Hội An	Sử dụng nguồn thu phí rác thải thanh toán lãi vay ODA không đúng nguồn và không thuộc nội dung chi từ nguồn thu phí này	131,582,380	131,582,380	0	100%	
-	Huyện Điện Bàn	Nộp tiền cược của DN khi nhận thầu công trình	35,000,000	35,000,000	0	100%	
-	Huyện Tiên Phước		283,837,603	283,837,603	0	100%	
-	Thành phố Tam Kỳ		13,521,987	13,521,987	0	100%	
-	Huyện Đông Giang		16,100,435	16,100,435	0	100%	
B	Các khoản giảm chi		104,421,484,341	98,693,418,496	5,728,065,845	95%	
I	Giảm chi thường xuyên		97,156,482,391	95,784,855,546	1,371,626,845	99%	
1	khoản để nghị quyết toán		37,900,965,273	37,900,965,273	0	100%	

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền KTNN kiến nghị	Số đã thực hiện	Số còn lại tiếp tục thực hiện	So sánh TH/KN (%)	Ghi chú - Nguyên nhân chưa thực hiện
a	Khối tỉnh		37,055,080,273	37,055,080,273	0	100%	
-	Sở GTVT	VP Sở	13,783,000	13,783,000	0	100%	
-	Sở Y Tế		37,041,297,273	37,041,297,273	0	100%	
b	Khối huyện		845,885,000	845,885,000	0	100%	
-	Thành phố Tam Kỳ	kinh phí để thanh toán khối lượng XDCB trường trung học Nguyễn Văn Trỗi khi chưa được ghi kế hoạch vốn từ đầu năm	86,646,000	86,646,000	0	100%	
-	Huyện Tây Giang	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thanh toán chi phí giám sát, chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và chi phí xây lắp của 3 công trình năm 2009 nh-ung không có hóa đơn tài chính nên không đủ điều kiện quyết toán	759,239,000	759,239,000	0	100%	
2	NSNN		944,860,990	944,860,990	0	100%	
a	Khối tỉnh		634,446,664	634,446,664	0	100%	
-	Sở GTVT	VP Sở	98,500,000	98,500,000	0	100%	
-	Sở GD-ĐT		209,855,400	209,855,400	0	100%	
-	Sở NN&PTNT		21,381,006	21,381,006	0	100%	
-	Sở Công thương		24,103,000	24,103,000	0	100%	
-	Sở Kế hoạch & Đầu tư		137,141,908	137,141,908	0	100%	
-	Sở Y Tế		143,465,350	143,465,350	0	100%	
b	Khối huyện		310,414,326	310,414,326	0	100%	
-	Thành phố Tam Kỳ		190,194,326	190,194,326	0	100%	
-	Thành phố Hội An		120,220,000	120,220,000	0	100%	
3	Các khoản giảm chi NSNN khác		54,462,290,000	53,090,663,155	1,371,626,845	97%	
a	Khối tỉnh		39,624,790,000	38,253,163,155	1,371,626,845	97%	
a.1	Công ty ô tô Trường Hải		12,105,957,000	12,105,957,000	0	100%	
a.2	Công ty XD Quảng Nam		1,018,500,000	1,018,500,000	0	100%	
a.3	Cty Xây dựng & Cấp thoát nước Quảng Nam		12,708,600,000	12,708,600,000	0	100%	
a.4	STC	Ngân sách tỉnh	115,000,000	115,000,000	0	100%	
a.5	STC	Sở Tài chính	243,225,000	243,225,000	0	100%	
a.6	Khoản tạm ứng ngoài NS 2010		13,433,508,000	12,061,881,155	1,371,626,845	90%	Đây là các khoản ngân sách tỉnh tạm ứng cho các doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ và đề án của tỉnh. Mặc dù từ năm 2010 Sở Tài chính đã đơn đốc thu hồi tạm ứng nhưng đến nay các Công ty này vẫn chưa có khả năng hoàn trả tạm ứng cho ngân sách tỉnh. Hiện nay các Công ty này đã phá sản và đang chờ hoàn tất thủ tục phá sản theo pháp luật. Do vậy, Sở Tài chính đã liên hệ với Tòa án, cơ quan thi hành án để phối hợp thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh. (CV 565/KVIII-TH, ngày 28/12/2018 của KTNN yêu cầu tiếp tục thực hiện)
-		Các khoản đã thu hồi	9,498,881,155	9,498,881,155	0	100%	
-	Cty Vật tư nông nghiệp QNam	- Tạm ứng kp giống lúa lai vụ hè thu 2002	2,350,000,000	2,350,000,000	0	100%	
-	Cty Vật tư nông nghiệp QNam	- T/ứng kp lập thủ tục phá sản	104,000,000	104,000,000	0	100%	
-	Cty XNK Nông sản và CP thực phẩm ĐN	- Trả nợ vay tín dụng đầu tư phát triển	650,000,000		650,000,000	0%	
-	Cty XNK Nông sản và TPCB Đà Nẵng (CN Ngân hàng Phát triển Qnam cho vay uỷ thác)	- T/ứng trả lãi vay tín dụng đầu tư phát triển	466,808,568		466,808,568	0%	
-	Cty XNK Nông sản và TPCB Đà Nẵng (CN Ngân hàng Phát triển Qnam cho vay uỷ thác)	- T/ứng trả nợ vay tín dụng đầu tư phát triển	254,818,000		254,818,000	0%	
-	Ban Dân tộc	- Tạm ứng kp quy hoạch chương trình 135	29,000,000	29,000,000	0	100%	
-	Sở Y Tế	- T/ứng kp khắc phục lũ lụt	80,000,000	80,000,000	0	100%	
b	Khối huyện		14,837,500,000	14,837,500,000	0	100%	

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền KTNN kiến nghị	Số đã thực hiện	Số còn lại tiếp tục thực hiện	So sánh TH/KN (%)	Ghi chú - Nguyên nhân chưa thực hiện
-	Thành phố Tam Kỳ	Khoản thu hồi tiền quay phim hiện trạng các hình ảnh GPMB và TĐC dự án đường Nam Quảng Nam do chi trả vượt chế độ quy định	34,500,000	34,500,000	0	100%	
-	Huyện Điện Bàn		3,000,000,000	3,000,000,000	0	100%	
-	Huyện Duy Xuyên		8,000,000,000	8,000,000,000	0	100%	
-	Huyện Tây Giang		3,038,000,000	3,038,000,000	0	100%	
-	Huyện Phước Sơn		765,000,000	765,000,000	0	100%	
4	Giảm quyết toán NSNN các khoản chi chuyển nguồn không đúng quy định		3,848,366,128	3,848,366,128	0	100%	
a	Khối tỉnh		1,706,900,000	1,706,900,000	0	100%	
-	Sở Giáo dục & Đào tạo		454,600,000	454,600,000	0	100%	
-	STC	Ngân sách tỉnh	1,252,300,000	1,252,300,000	0	100%	
b	Khối huyện		2,141,466,128	2,141,466,128	0	100%	
-	Thành phố Tam Kỳ		2,141,466,128	2,141,466,128	0	100%	
II	XDCB		7,265,001,950	2,908,562,950	4,356,439,000	40%	
1	Khối tỉnh		2,174,566,934	2,174,566,934	0	100%	
-	KTM Chu Lai		1,487,937,976	1,487,937,976	0	100%	
-	Sở NN&PTNT		15,616,006	15,616,006	0	100%	
-	BQL NN&PTNT		671,012,952	671,012,952	0	100%	
2	Khối huyện		5,090,435,016	733,996,016	4,356,439,000	14%	
-	BQL khai thác quỹ đất huyện Điện Bàn	Giảm cấp phát dự án Khu tái định cư số 1 Điện Dương	4,356,439,000	0	4,356,439,000	0%	Do từ khi KTNN kết luận cho đến nay công trình này chưa thanh toán tiếp do vướng GPMB và chưa có nguồn bố trí thanh toán nên chưa thực hiện được kiến nghị của KTNN, địa phương sẽ thực hiện khi tiếp tục thanh toán cho dự án.
-	Thành phố Hội An	BQL dự án ĐTXD Hội An	30,258,000	30,258,000	0	100%	
-	Thành phố Tam Kỳ	BQL dự án ĐTXD Tam Kỳ	49,708,170	49,708,170	0	100%	
-	Huyện Điện Bàn	BQL dự án ĐTXD Điện Bàn	46,482,000	46,482,000	0	100%	
-	Huyện Đông Giang	BQL dự án ĐTXD Đông Giang	27,938,000	27,938,000	0	100%	
-	Huyện Tây Giang	BQL dự án ĐTXD Tây Giang	530,975,846	530,975,846	0	100%	
-	Huyện Phước Sơn	Trung tâm VH TDTT huyện	48,634,000	48,634,000	0	100%	
C	Kiến nghị khác		77,038,732,736	77,038,732,736	0	100%	
1	Tăng chi chuyển nguồn		77,038,732,736	77,038,732,736	0	100%	
a	Khối tỉnh		72,381,306,736	72,381,306,736	0	100%	
-	Sở Tài chính	Ngân sách tỉnh	70,800,583,331	70,800,583,331	0	100%	
-	Tỉnh ủy Quảng Nam		1,580,723,405	1,580,723,405	0	100%	
b	Khối huyện	công tác quản lý, sử dụng đất Khu kinh tế mở Chu Lai	4,657,426,000	4,657,426,000	0	100%	
-	Huyện Phước Sơn		4,147,700,000	4,147,700,000	0	100%	
-	Huyện Tây Giang		509,726,000	509,726,000	0	100%	